

**Phụ lục 1**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THỰC HIỆN TẠI BỘ NỘI VỤ**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BNV ngày / /2025 của Bộ Nội vụ)*

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
1	Xây dựng, ban hành Chương trình công tác năm của Bộ	Quyết định số 609/QĐ- BNV ngày 16/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ; Quyết định số 652/QĐ- BNV ngày 16/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.
2	Điều chỉnh Chương trình công tác năm của Bộ	Quyết định số 609/QĐ- BNV ngày 16/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ; Quyết định số 652/QĐ- BNV ngày 16/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.
3	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, cuộc họp, làm việc do lãnh đạo Bộ chủ trì	Quyết định số 609/QĐ- BNV ngày 16/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ; Quyết định số 652/QĐ- BNV ngày 16/8/2023 về việc sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 4 Quy chế làm việc của Bộ Nội vụ.
4	Ban hành Quyết định công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.
5	Rà soát, đánh giá chất lượng dữ liệu thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ trên Cơ sở dữ liệu quốc gia	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
6	Rà soát, phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính hàng năm	Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP; Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.
7	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp, kiểm thử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ	Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị định 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia; Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.
8	Tiếp nhận, đăng ký và chuyển giao văn bản đến	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Quyết định số 1032/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nội vụ
9	Phát hành văn bản đi	Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Quyết định số 1032/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nội vụ
10	Nộp lưu hồ sơ, tài liệu lưu trữ vào Lưu trữ cơ quan	Luật Lưu trữ; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp hồ sơ, tài liệu vào Lưu trữ cơ quan; Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử; Quyết định số 1032/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nội vụ

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
11	Tiêu hủy tài liệu lưu trữ hết giá trị	Luật Lưu trữ; Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; Quyết định số 1032/QĐ-BNV ngày 01/12/2020 ban hành Quy chế công tác văn thư, lưu trữ của Bộ Nội vụ.
12	Cho phép sao, chụp tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 693/QĐ-BNV ngày 03/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN của Bộ Nội vụ.
13	Mang tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước ra khỏi nơi lưu giữ	Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 693/QĐ-BNV ngày 03/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN của Bộ Nội vụ.
14	Gia hạn thời hạn bảo vệ bí mật nhà nước	Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 693/QĐ-BNV ngày 03/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN của Bộ Nội vụ.
15	Thông báo điều chỉnh độ mật của bí mật nhà nước	Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 693/QĐ-BNV ngày 03/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN của Bộ Nội vụ.
16	Giải mật bí mật nhà nước	Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 693/QĐ-BNV ngày 03/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN của Bộ Nội vụ.
17	Tiêu hủy tài liệu, vật chứa bí mật nhà nước	Điều 20 Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 693/QĐ-BNV ngày 03/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo vệ BMNN của Bộ Nội vụ.
18	Thanh toán tiền phương tiện đi lại, tiền phụ cấp đi đường khi nghỉ phép cho cán bộ, công chức thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư số 141/2011/TT-BTC	Khoản 4 Điều 113 Bộ luật Lao động; Điều 13 Luật Cán bộ, công chức; điểm b khoản Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 141/2011/TT-BTC ngày 20/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chế độ thanh toán tiền nghỉ phép hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 911/QĐ-BNV ngày 28/8/2021 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
19	Thanh toán tiền công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Quyết định số 911/QĐ-BNV ngày 28/8/2021 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan Bộ Nội vụ.
20	Thanh toán chi hội nghị	Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Quyết định số 911/QĐ-BNV ngày 28/8/2021 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan Bộ Nội vụ.
21	Quyết định điều chuyển tài sản công đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 588/QĐ-BNV ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công của Cơ quan Bộ Nội vụ.
22	Quyết định thanh lý tài sản công đối với tài sản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 588/QĐ-BNV ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công của Cơ quan Bộ Nội vụ.
23	Quyết định tiêu hủy tài sản công thuộc phạm vi quản lý của cơ quan Bộ	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 588/QĐ-BNV ngày 03/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công của Cơ quan Bộ Nội vụ.
24	Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho tập thể và cá nhân về thành tích trong thực hiện nhiệm vụ	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
25	Tặng Cờ thi đua của Bộ Nội vụ cho tập thể	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
26	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua Bộ Nội vụ cho cá nhân	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
27	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cá nhân	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
28	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
29	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến cho tập thể	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
30	Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho tập thể và cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
31	Tặng Cờ thi đua của Bộ Nội vụ cho tập thể về thành tích trong phong trào thi đua theo đợt hoặc thi đua theo chuyên đề	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
32	Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nội vụ cho tập thể và cá nhân về thành tích đợt xuất	Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Thông tư số 15/2023/TT-BNV ngày 15/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Nội vụ; Quyết định số 649/QĐ-BNV ngày 13/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng của Bộ Nội vụ.
33	Xây dựng, ban hành Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP; Quyết định số 819/QĐ-BNV ngày 19/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ; Quyết định số 752/QĐ-BNV ngày 20/9/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành kèm theo Quyết định 819/QĐ-BNV ngày 19/7/2021.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
34	Hợp nhất, ký xác thực văn bản hợp nhất, đăng văn bản hợp nhất trên Công báo và Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật	Pháp lệnh hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật; Quyết định số 819/QĐ-BNV ngày 19/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ
35	Cấp mới, cấp đổi Thẻ thanh tra	Thông tư số 05/2024/TT-TTCP ngày 26/4/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về mẫu Thẻ thanh tra và việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra.
36	Cấp lại Thẻ thanh tra	Thông tư số 05/2024/TT-TTCP ngày 26/4/2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ quy định về mẫu Thẻ thanh tra và việc cấp, quản lý, sử dụng Thẻ thanh tra.
37	Xây dựng, phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hằng năm	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 252/TTCP-C.IV ngày 19/02/2021 của Thanh tra Chính phủ về việc kiểm soát tài sản, thu nhập.
38	Ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập của các cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ	Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị
39	Ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ của Bộ Nội vụ hằng năm	Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về kiểm toán nội bộ; Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Bộ Nội vụ; Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ Bộ Nội vụ
40	Ban hành Thông báo kết quả kiểm toán của Bộ Nội vụ hằng năm	Nghị định số 05/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về kiểm toán nội bộ; Quyết định số 667/QĐ-BNV ngày 21/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ của Bộ Nội vụ; Quyết định số 10/QĐ-BNV ngày 09/01/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy trình kiểm toán nội bộ Bộ Nội vụ

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
41	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin được đề xuất cấp độ 1 và cấp độ 2	Luật An toàn thông tin; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 592/TTTT-QTHTS ngày 27/9/2024 của Trung tâm Thông tin về việc hướng dẫn xác định cấp độ hệ thống thông tin và lập hồ sơ đề xuất cấp độ.
42	Thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin được đề xuất cấp độ 3	Luật An toàn thông tin; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 11930:2017 về công nghệ thông tin - các kỹ thuật an toàn - yêu cầu cơ bản về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Công văn số 592/TTTT-QTHTS ngày 27/9/2024 của Trung tâm Thông tin về việc hướng dẫn xác định cấp độ hệ thống thông tin và lập hồ sơ đề xuất cấp độ.
43	Công nhận sáng kiến cấp bộ.	Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Quyết định số 391/QĐ-BNV ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến của Bộ Nội vụ
44	Công nhận sáng kiến cấp cơ sở	Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến; Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP; Quyết định số 391/QĐ-BNV ngày 04/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế xét, công nhận sáng kiến của Bộ Nội vụ



STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
45	Quyết định phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
46	Quyết định điều chỉnh vị trí việc làm.	Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.
47	Quyết định thành lập tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
48	Quyết định tổ chức lại tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
49	Quyết định giải thể tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính.
50	Quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
51	Quyết định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
52	Quyết định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng	Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ về thẩm định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.
53	Xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ	Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 64/QĐ-BNV ngày 22/01/2014 ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
54	Nâng bậc lương thường xuyên/ nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho cán bộ, công chức, viên chức	Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.
55	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước.	Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Quyết định số 314/QĐ-BNV ngày 22/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.
56	Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ngoài nước.	Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Quyết định số 314/QĐ-BNV ngày 22/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ.
57	Đền bù chi phí đào tạo của cán bộ, công chức, viên chức.	Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
58	Đánh giá, xếp loại chất lượng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ	Quyết định số 1024/QĐ-BNV ngày 30/11/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
59	Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 90/2020/NĐ-CP; Quyết định số 1024/QĐ-BNV ngày 30/11/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ.
60	Đánh giá, xếp loại viên chức	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi Nghị định 90/2020/NĐ-CP; Quyết định số 1024/QĐ-BNV ngày 30/11/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị và công chức, viên chức, người lao động của Bộ Nội vụ.
61	Từ chức đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSD ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
62	Miễn nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với công chức, viên chức	Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSD ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức của Bộ Nội vụ; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
63	Xin thôi việc đối với công chức, viên chức	Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức.
64	Nghỉ hưu đối với công chức, viên chức, người lao động	Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27/4/2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và nghỉ hưu đối với công chức; Nghị định 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
65	Bổ nhiệm vào ngạch công chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
66	Bổ nhiệm vào ngạch viên chức, xếp lương đối với người hoàn thành chế độ tập sự	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
67	Bổ nhiệm lãnh đạo cấp vụ và tương đương	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSD ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
68	Bổ nhiệm lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSD ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.
69	Bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp vụ và tương đương	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSD ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
70	Bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp phòng thuộc Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ	Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Nghị định số 29/2024/NĐ-CP ngày 06/3/2024 của Chính phủ quy định chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSĐ ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ
71	Kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu	Luật Cán bộ, công chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSĐ ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ.
72	Phê duyệt quy hoạch chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra Bộ và Văn phòng Bộ	Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Quy định số 09-QĐ/BCSĐ ngày 15/9/2022 của Ban cán sự đảng Bộ về công tác quy hoạch cán bộ của Bộ Nội vụ

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
73	Điều động công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý giữa các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
74	Biệt phái công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng thuộc Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ và công chức không giữ chức vụ của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Quy chế số 04-QC/BCSD ngày 17/02/2023 của Ban cán sự đảng Bộ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và điều động, biệt phái công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
75	Chuyển ngạch công chức	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.



STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
76	Tiếp nhận viên chức công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức; Điều 18 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP.
77	Thi nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
78	Thi nâng ngạch công chức từ chuyên viên và tương đương lên chuyên viên chính và tương đương	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
79	Xét nâng ngạch công chức từ ngạch nhân viên hoặc tương đương lên ngạch cán sự hoặc tương đương; từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
80	Xét nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương	Luật Cán bộ, công chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17/9/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP; Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2021/TT-BNV; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

STT	Tên TTHC nội bộ	Căn cứ pháp lý
81	Xét chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức	Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.
82	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên chính	Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Quyết định số 348/QĐ-BNV ngày 11/5/2023 của Bộ Nội vụ Ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.